

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 897/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 42/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện (có Phụ lục đính kèm).



Điều 2.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC(Đ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên thủ tục hành chính	Số hồ sơ TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí, giá	Căn cứ pháp lý
1	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	1.004248	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế 	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <p>Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: số 98 Đường 3/2, P. Nghĩa Đức, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức



		<p>kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none">- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;- Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của công-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng công-tông làm cầu cảng);- Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;- Bản sao giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy	<p>hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải.	<p>thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>
--	--	--	--	---

		<p>nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài);</p> <p>- Bản sao quyết định công bố mở luồng chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đối với trường hợp cảng thủy nội địa có luồng chuyên dùng.</p> <p><i>(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).</i></p> <p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p>		
--	--	---	--	--	--

2	<p>Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa</p>	1.004242	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu; - Hồ sơ (đối với phân thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa): <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa; + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa; + Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng; + Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của công- tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng công-tông làm cầu 	<p>1.1) Trình tự thực hiện: Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tới Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: số 98 Đường 3/2, P. Nghĩa Đức, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>1.2) Giải quyết TTHC: - Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ,</p>	<p>- Phí Thẩm tra, thẩm định công bố cảng thủy nội địa: 100.000 đồng/lần.</p>	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>
---	---	----------	--	---	---	--

		<p>cảng);</p> <p>+ Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa);</p> <p>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa).</p> <p><i>(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).</i></p>	<p>cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản tổ chức, cá nhân qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc bằng các hình thức phù hợp khác, nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p>		
--	--	---	---	--	--

			1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.		
3	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	2.001219	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo Mẫu; - Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu hoặc sơ đồ vị trí thiết lập phao và cờ hiệu; - Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. 	<p>1.1) Trình tự thực hiện: Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tới Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: số 98 Đường 3/2, P. Nghĩa Đức, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.</p> <p>1.2) Giải quyết TTHC: - Thời hạn Sở Giao thông vận tải gửi văn bản lấy ý kiến đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	- Không.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương



			<p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Thời hạn Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực có văn bản trả lời: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải.- Thời hạn Sở Giao thông vận tải ra văn bản chấp thuận: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực, hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến.		<p>tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</p>
--	--	--	------------------------------------	--	--	---

4	<p>Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa</p>	<p>1.009444</p>	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa; - Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng. <p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <p>Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông, địa chỉ: số 98 Đường 3/2, P. Nghĩa Đức, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. + Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền bố hoạt động cảng, bến thủy nội địa có văn bản gia hạn hoạt động của cảng, bến thủy nội địa. 	<p>- Không.</p>	<p>Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p>
---	--	------------------------	--	--	-----------------	---

5	<p>Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa</p>	1.009452	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu; - Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có); - Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có). <p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển). 	-Không	<p>Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p>
---	--	----------	--	--	--------	---

6	<p>Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính</p>	1.009453	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thỏa thuận xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu; - Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch. <p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. 	- Không	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>
7	<p>Công bố hoạt động bến thủy nội địa</p>	1.009454	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu; - Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có 	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận 	- Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày</p>



		<p>thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bên thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none">- Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bên thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bên thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bên thủy nội địa;- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bên thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;- Bản sao giấy chứng nhận	đủ hồ sơ theo quy định		<p>25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>-Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</p>
--	--	---	------------------------	--	--

			<p>an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông làm cầu bến hoặc bến phao)</p> <p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>			
8	<p>Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính</p>	1.009455	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn nghị công bố hoạt động theo mẫu; - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông 	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định 	<p>- Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC

			<p>làm bền)</p> <p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>			<p>ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>
9	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.003658	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo mẫu; - Hồ sơ (đối với phân thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa): <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa; + Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản 	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định 		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC

		<p>vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>+ Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).</p> <p>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa);</p> <p>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ bến (đối với</p>		<p>ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</p>
--	--	--	--	---



			<p>trường hợp thay đổi chủ bên thủy nội địa).</p> <p><i>(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định)</i></p> <p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>			
10	<p>Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ</p>	2.001218	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ công bố vùng hoạt động có dự án đầu tư xây dựng (01 bộ hồ sơ, mỗi loại 01 bản), gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo Mẫu; + Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu 	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công bố, cho phép hoạt động: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 	- Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

<p>hiệu có màu sắc dễ quan sát</p>	<p>vực hàng hải hoặc sơ đồ bố trí phao và cờ hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động không giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải;</p> <p>+ Bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử quyết định phê duyệt dự án (nếu có);</p> <p>+ Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường;</p> <p>+ Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử bản vẽ hoàn công công trình, bao gồm cả hải đồ hoặc bản đồ thể hiện vị trí.</p> <p>- Hồ sơ công bố vùng hoạt động không có dự án đầu tư xây dựng (01 bộ hồ sơ,</p>			
---	---	--	--	--

		<p>mỗi loại 01 bản), gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo Mẫu; + Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải hoặc sơ đồ bố trí phao và còi hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động không giáp ranh với vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải; + Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường <p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>			
--	--	--	--	--	--

11	<p>Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát</p>	2.001217	<p>1.1) Thành phần: - Đơn đề nghị theo Mẫu</p> <p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1.1) Trình tự thực hiện: - Nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>1.2) Giải quyết TTHC: - Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công bố đóng, không cho phép hoạt động: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.</p>	- Không	<p>- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;</p> <p>- Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.</p>
----	--	----------	---	--	---------	--

12	<p>Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu</p>	2.001215	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy tờ phải nộp, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Giấy tờ phải xuất trình khi nộp hồ sơ gồm bản chính các loại sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; + Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu; + Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng mua bán hoặc 	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 	- Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.
----	--	----------	---	---	---------	---

		<p>hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương;</p> <p>+ Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài.</p> <p><i>(Trường hợp chủ phương tiện đồng thời là chủ cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật, khi thực hiện đăng ký phương tiện không phải xuất trình Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương).</i></p> <p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>			
--	--	---	--	--	--

13	<p>Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước</p>	2.001214	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thay đổi tên phương tiện: + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; + Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp trước đó và xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. - Trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có); + Xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. - Trường hợp thay đổi chủ 	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ 	- Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.
----	---	----------	--	--	---------	---

		<p>sở hữu phương tiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị đăng ký phương tiện theo Mẫu; + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó, biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí (nếu có); + Xuất trình giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện theo quy định: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương; + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. <p>- Trường hợp cần chuyển đăng ký phương tiện sang cơ quan đăng ký phương tiện của địa phương khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị chuyển, nơi đăng ký nêu rõ nơi đăng ký mới và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó. 			
--	--	--	--	--	--

			1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001212	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký: đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo Mẫu, trong đó nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về tính trung thực nội dung khai báo. <p>Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo Mẫu và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó</p> <p>1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ 	- Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.
15	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001211	<p>1.1) Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện theo Mẫu; - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp. 	<p>1.1) Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện. <p>1.2) Giải quyết TTHC:</p>	- Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải

			1.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.	- Thời hạn cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	trí dưới nước; Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.
--	--	--	-----------------------------	--	---

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, UBND CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Tên thủ tục hành chính: Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (Mã TTHC: 1.004248)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
Bước 2	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên:	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho TTPVHCC. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê	22 giờ			

			duyet Văn bản công bố hoạt động cảng thủy nội địa (không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)				
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản công bố hoạt động cảng thủy nội địa (không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài)	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	TTPVHCC	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

2. Tên thủ tục hành chính: Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa (Mã TTHC: 1.004242)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở	22 giờ			

			<p>GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho TTPVHCC.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2.</p> <p>2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt Văn bản công bố hoạt động cảng thủy nội địa (không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài).</p>				
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản công bố hoạt động cảng thủy nội địa (không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài).	04 giờ			
Bước 4	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
Bước 5	Trung tâm TTPVHCC	Công chức, viên chức	<p>1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>				

3. Tên thủ tục hành chính: Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải (Mã TTHC: 2.001219)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 07 ngày làm việc theo quy định x 08 giờ = 56 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	<p>1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc.</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Trung</p>	04 giờ			

			tâm Phục vụ hành chính công cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.				
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho TTPVHCC. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt văn bản lấy ý kiến đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực.	08 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng duyệt trình.	02 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt văn bản lấy ý kiến	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi văn bản lấy ý kiến đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực.	Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực.	Có văn bản trả lời kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải.	16 giờ			
<i>Bước 6</i>	Văn phòng	Văn thư	Tiếp nhận văn bản trả lời của Chi cục	02 giờ			



			Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực. Chuyển chuyên viên xử lý.				
<i>Bước 7</i>	Phòng, ban chuyên môn	Chuyên viên:	Trên cơ sở văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực (hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến), soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt văn bản chấp thuận (hoặc văn bản không chấp thuận có nêu rõ lý do).	06 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	02 giờ			
<i>Bước 8</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt văn bản chấp thuận (hoặc văn bản không chấp thuận có nêu rõ lý do).	04 giờ			
<i>Bước 9</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
<i>Bước 10</i>	Trung tâm TTPVHCC	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

4. Tên thủ tục hành chính: Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009444)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	+ Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC):	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc.	04 giờ			

	<p><i>đối với trường hợp gia hạn hoạt động cảng thủy nội địa</i></p> <p>+ Bộ phận một cửa UBND cấp huyện: <i>đối với trường hợp gia hạn hoạt động bến thủy nội địa</i></p>		<p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ: + Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận, cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ: <i>đối với trường hợp gia hạn hoạt động cảng thủy nội địa.</i> + Bộ phận một cửa UBND cấp huyện tiếp nhận, cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ: <i>đối với trường hợp gia hạn hoạt động bến thủy nội địa.</i></p> <p>3. Chuyển hồ sơ.</p>				
Bước 2	Phòng, ban chuyên môn	+ Lãnh đạo Phòng, ban thuộc Sở GTVT + Lãnh đạo Phòng, ban UBND cấp huyện	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	<p>* <i>Đối với trường hợp gia hạn hoạt động cảng thủy nội địa.</i></p> <p>1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho TTPVHCC. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2.</p> <p>2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt Văn bản gia hạn hoạt động cảng thủy nội địa</p>	22 giờ			

			<p>* Đối với trường hợp gia hạn hoạt động bến thủy nội địa.</p> <p>1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho bộ phận một cửa. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. <p>2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt Văn bản gia hạn hoạt động bến thủy nội địa.</p>				
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
Bước 3	Lãnh đạo cơ quan	+ Lãnh đạo Sở GTVT + Lãnh đạo UBND cấp huyện	<p>* Đối với trường hợp gia hạn hoạt động cảng thủy nội địa: Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản gia hạn hoạt động cảng thủy nội địa</p> <p>* Đối với trường hợp gia hạn hoạt động bến thủy nội địa: Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt văn bản gia hạn hoạt động bến thủy nội địa</p>	04 giờ			
Bước 4	Văn phòng	Văn thư	<p>Đóng dấu, gửi kết quả:</p> <p>* Đối với trường hợp gia hạn hoạt động cảng thủy nội địa: gửi TTPVHCC.</p> <p>* Đối với trường hợp gia hạn hoạt động bến thủy nội địa: gửi bộ phận một cửa UBND cấp huyện.</p>	02 giờ			
Bước 5	+ Trung tâm	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân.				

TTPVHCC + Bộ phận một cửa UBND cấp huyện		2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				
--	--	--------------------------------------	--	--	--	--

5. Tên thủ tục hành chính: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009452)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 80 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Bộ phận một cửa. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra,	04 giờ			

			Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt văn bản lấy ý kiến đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực.				
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng duyệt trình.	02 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt văn bản lấy ý kiến	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi văn bản lấy ý kiến đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực.	Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực.	Có văn bản trả lời kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của UBND cấp huyện.	40 giờ			
<i>Bước 6</i>	Văn phòng	Văn thư	Tiếp nhận văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực. Chuyển chuyên viên xử lý.	02 giờ			
<i>Bước 7</i>	Phòng, ban chuyên môn	Chuyên viên	Trên cơ sở văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực (hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến), soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (hoặc văn bản không chấp thuận có nêu rõ lý do).	08 giờ			

		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 8</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt văn bản chấp thuận (hoặc văn bản không chấp thuận có nêu rõ lý do).	04 giờ			
<i>Bước 9</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	02 giờ			
<i>Bước 10</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

6. Tên thủ tục hành chính: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (Mã TTHC: 1.009453)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên:	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ,	22 giờ			

			UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho bộ phận một cửa. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.				
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

7. Tên thủ tục hành chính: Công bố hoạt động bến thủy nội địa (Mã TTHC: 1.009454)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy	04 giờ			

	cửa UBND cấp huyện		<p>định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc.</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>3. Chuyển hồ sơ.</p>				
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	<p>1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho bộ phận một cửa. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. <p>2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt Văn bản công bố hoạt động bến thủy nội địa.</p>	22 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt Văn bản công bố hoạt động bến thủy nội địa	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	<p>1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>				

8. Tên thủ tục hành chính: Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (Mã TTHC: 1.009455)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	<ol style="list-style-type: none"> Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. Chuyển hồ sơ. 	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	<ol style="list-style-type: none"> Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho bộ phận một cửa. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt văn bản Quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính. 	22 giờ			

		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt văn bản Quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

9. Tên thủ tục hành chính: Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (Mã TTHC: 1.003658)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ,	22 giờ			

			UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho bộ phận một cửa. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt văn bản Quyết định công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.				
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt văn bản Quyết định công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

10. Tên thủ tục hành chính: Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (Mã TTHC: 2.001218)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 40 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong	04 giờ			

			ngày làm việc. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.				
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho bộ phận một cửa. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt văn bản Quyết định công bố, cho phép hoạt động.	22 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt văn bản Quyết định công bố, cho phép hoạt động	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

11. Tên thủ tục hành chính: Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát (Mã TTHC: 2.001217)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	02 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	02 giờ			
		Chuyên viên:	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho bộ phận một cửa. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt văn bản Quyết định công bố đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng	04 giờ			

			nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát.				
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	02 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt văn bản Quyết định công bố đóng, không cho phép hoạt động	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

12. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu (Mã TTHC: 2.001215)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	02 giờ			

<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho bộ phận một cửa. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	08 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

13. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã TTHC: 2.001214)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa UBND	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân	02 giờ			

	cấp huyện		bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.				
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho bộ phận một cửa. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	08 giờ			
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

14. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã TTHC: 2.001212)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ. 	02 giờ			
Bước 2	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho bộ phận một cửa. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2. 2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt Giấy chứng nhận đăng ký 	08 giờ			

			phương tiện				
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	04 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân. 2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.				

15. Tên thủ tục hành chính: Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước (Mã TTHC: 2.001211)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định x 08 giờ = 16 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	1. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc. 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	02 giờ			
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn	Lãnh đạo Phòng, ban	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	02 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp huyện thông báo bằng văn	04 giờ			

			<p>bản và trả hồ sơ cho bộ phận một cửa.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện theo quy định thì thực hiện mục 2.</p> <p>2. Thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra, Soạn thảo và trình Lãnh đạo phê duyệt Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện.</p>				
		Lãnh đạo Phòng, ban	Lãnh đạo Phòng phê duyệt.	02 giờ			
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo cơ quan	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo UBND cấp huyện ký duyệt Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện.	04 giờ			
<i>Bước 4</i>	Văn phòng	Văn thư	Đóng dấu, gửi kết quả bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	02 giờ			
<i>Bước 5</i>	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Công chức, viên chức	<p>1. Thông báo cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>				